

Số: 8262/SYT-NV
V/v điều chỉnh Phụ lục 3 và Phụ lục
6 của Kế hoạch số 7600/KH-SYT
ngày 11/9/2021 (đợt 9).

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

Ngày 11 tháng 9 năm 2021, Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 7600/KH-SYT phân bổ sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 9 năm 2021 (đợt 23, 31 và 32 của Bộ Y tế), trong đó phân bổ 500.000 liều vắc xin Vero Cell cho các huyện, thành phố để tiêm mũi 1 cho người từ 18 tuổi đến dưới 65 tuổi và dự toán kinh phí tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 9 năm 2021 là 6.633.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu đồng chẵn).

Tuy nhiên, Bộ Y tế chỉ phân bổ cho tỉnh Đồng Nai 300.000 liều vắc xin Vero Cell theo Công văn số 1822/VSDTTƯ-TCQG ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc điều chỉnh thông tin lô vắc xin Sinopharm phân bổ đợt 43 và 46.

Đảm bảo hiệu lực của việc bảo vệ khi tiêm đủ 2 mũi của cùng một loại vắc xin phòng COVID-19, đồng thời được sự chấp thuận của UBND tỉnh, Sở Y tế phân bổ 300.000 liều vắc xin Vero Cell để tiêm mũi 2 cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 bằng vắc xin Vero Cell tại Kế hoạch số 7227/KH-SYT ngày 30/8/2021 của Sở Y tế phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 7 năm 2021 (đợt 19, 20, 23, 24 và 25 của Bộ Y tế), đảm bảo **“Thời gian giữa 2 mũi vắc xin Vero Cell từ 21 ngày đến 28 ngày”** được quy định tại Sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (vắc xin Vero Cell) của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

Sở Y tế đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Điều chỉnh Kế hoạch phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 đợt 7 năm 2021 trên địa bàn theo số lượng phân bổ của Sở Y tế tại Công văn này.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Các sở, ban, ngành

Thông báo việc điều chỉnh Phụ lục 3 và Phụ lục 6 của Kế hoạch số

7600/KH-SYT ngày 11/9/2021 (đợt 9) đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân trên địa bàn biết và phối hợp thực hiện.

3. Các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh

- Triển khai tiêm mũi 2 cho người đã tiêm mũi 1 bằng vắc xin Vero Cell tại Kế hoạch số 7227/KH-SYT ngày 30/8/2021 của Sở Y tế phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 7 năm 2021 (đợt 19, 20, 23, 24 và 25 của Bộ Y tế), đảm bảo **“Thời gian giữa 2 mũi vắc xin Vero Cell từ 21 ngày đến 28 ngày”**.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về tổ chức tiêm bảo đảm an toàn tiêm chủng, giám sát chặt chẽ các sự cố bất lợi sau tiêm chủng và báo cáo kết quả tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế và các hướng dẫn về tiêm vắc xin phòng COVID-19 của Bộ Y tế.

Phụ lục 1 Công văn này thay thế Phụ lục 3 Kế hoạch số 7600/KH-SYT ngày 11/9/2021, Phụ lục 2 Công văn này thay thế Phụ lục 6 Kế hoạch số 7600/KH-SYT ngày 11/9/2021.

Các nội dung còn lại tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 7600/KH-SYT ngày 11/9/2021 của Sở Y tế phân bổ sử dụng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đợt 9 năm 2021 (đợt 23, 31 và 32 của Bộ Y tế).

Sở Y tế kính đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện, đảm bảo an toàn tiêm chủng, đúng tiến độ theo quy định của Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- BGĐ SYT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

Phương

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ



PHỤ LỤC 1
PHÂN BỐ VẮC XIN SINOPHARM (MŨI 2)

(Đính kèm Công văn số 8262/SYT-NV ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

TT	UBND Huyện/Thành phố	Số lượng phân bổ		Số lọ vắc xin (loại 5 liều/lọ)	Số liều vắc xin	Bơm kim tiêm 0.5 ml	Hộp an toàn	Đơn vị thực hiện tiêm
		Số lượng đã tiêm mũi 1 tại Kế hoạch đợt 7	Số lượng tiêm mũi 2					
		500.000	300.000	60.000	300.000	302.600	3.026	
1	Biên Hoà	173.318	103.990	20.798	103.990	105.000	1.050	Biên Hoà
2	Long Khánh	30.000	17.500	3.500	17.500	18.000	180	Long Khánh
3	Long Thành	31.549	17.500	3.500	17.500	18.000	180	Long Thành
4	Nhon Trạch	76.210	44.425	8.885	44.425	45.000	450	Nhon Trạch
5	Thống Nhất	31.900	18.500	3.700	18.500	18.500	185	Thống Nhất
6	Trảng Bom	87.939	51.500	10.300	51.500	51.500	515	Trảng Bom
7	Vĩnh Cửu	54.500	32.000	6.400	32.000	32.000	320	Vĩnh Cửu
8	Xuân Lộc	0	0	0	0	0	0	Xuân Lộc
9	Cẩm Mỹ	10.000	10.000	2.000	10.000	10.000	100	Cẩm Mỹ
10	Định Quán	2.484	2.485	497	2.485	2.500	25	Định Quán
11	Tân Phú	2.100	2.100	420	2.100	2.100	21	Tân Phú



PHỤ LỤC 2 DỰ TOÁN KINH PHÍ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỢT 9 NĂM 2021

(Đính kèm Công văn số 8262/SYT-NV ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN						Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Đối tượng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ngày thực hiện	Số lượng	Đơn vị tính		
I. CÔNG THỰC HIỆN							2.452.216.000		
1	Công tiêm vắc xin		322.660	7.500		1	mũi	2.419.950.000	BV, TT, TYT, CSKC B Theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021. Theo đó mức chi không quá 150.000đ/người/ngày.
2	Tiền bông gòn và cồn 70 độ sát khuẩn mũi tiêm (100 đồng/mũi/lần tiêm)		322.660	100		1		32.266.000	
II. TRUYỀN THÔNG TUYẾN TÍNH							50.000.000		
	Tọa đàm trên Đài PTTH ĐN; Phát thông điệp tiêm chủng vắc xin phòng COVID - 19, Phát hướng dẫn cài đặt App Sổ sức khỏe điện tử, Phát Hướng dẫn theo dõi sau tiêm vắc xin phòng COVID - 19.....; sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông...							50.000.000	
III. KINH PHÍ KHÁC							2.610.784.000		
1	Mua bơm kim tiêm 0,5 ml hoặc 1 ml (dự phòng)		600.000	2.000				1.200.000.000	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thanh quyết toán theo thực tế
2	Mua hộp an toàn (dự phòng)		60.000	22.000				1.320.000.000	
3	Kinh phí liên quan khác: Sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị tổ chức tiêm chủng, in ấn bổ sung cho các đơn vị tuyến tính được tinh phân công, khen thưởng, họp tổng kết, họp hội đồng chuyên môn xăng xe vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm/hộp an toàn, xăng xe kiểm tra, tiêu hủy rác, bơm kim tiêm.....						-	90.784.000	
TỔNG CỘNG							5.113.000.000		
(Bảng chữ: Năm tỷ, một trăm mười ba triệu đồng chẵn)									